

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, SỬ DỤNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VÀ GIẢI PHÁP CHO CÔNG TÁC GIÁO VIÊN Ở VIỆT NAM

PGS. TS. NGUYỄN THỊ HẠNH*

1. Kinh nghiệm quốc tế

1) Chuẩn đào tạo

Xu thế chung của hầu hết các nước đều lấy trình độ đại học làm trình độ chuẩn trong đào tạo (ĐT) giáo viên tiểu học (GVTH), nhưng có sự khác biệt về cấu trúc nội dung và số năm ĐT. Trong số 8 nước được khảo sát, chỉ riêng Trung Quốc lấy trình độ ĐT trung học sư phạm (SP) 3 năm làm trình độ chuẩn.

Bảng 1. Chuẩn ĐT GVTH ở một số nước

Tên nước	Trình độ chuẩn	Số năm ĐT	Cấu trúc nội dung đào tạo
Anh	Đại học	4	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4-4)
Ca na đa	Đại học	4	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4-4)
Đức	Đại học	7	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (7-5)
Hàn Quốc	Đại học	4	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4-4)
Hoa Kì	Đại học	4-5	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4,5-4)
Pháp	Đại học	4	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4-4)
Singapore	Đại học	4	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (4-4)
Trung Quốc	Trung học	3	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (3-3)
Việt Nam	Trung học → CĐ	3	2 phần: ĐT ở trường SP, ĐT thực hành ở trường tiểu học (3,4-2)

Có nhiều dạng thức ĐT GVTH. Canada, Anh, Hàn Quốc, Đức, Singapore dành 2 năm đầu để ĐT về khoa học cơ bản, 2-3 năm sau về tâm lí, giáo dục, phương pháp dạy tại các khoa SP của trường đại học. Pháp và Trung Quốc ĐT GVTH ở các trường SP (đại học hoặc trung cấp). Riêng ở Đức, sau khi đã học xong 5 năm đại học, sinh viên SP sẽ trực tiếp dạy học ở trường tiểu học 2 năm rồi mới được cấp bằng tốt nghiệp hệ sư phạm. Hầu hết các nước ĐT GVTH có khả năng dạy đủ các môn học ở tiểu học. Bên cạnh hệ ĐT GV dạy đủ môn, có hệ ĐT GV dạy các môn chuyên như Âm nhạc, Thể dục, Nghệ thuật thị giác (Mĩ thuật, Thủ công, Múa), Ngoại ngữ. Chương trình ĐT của hầu hết các nước đều coi trọng kĩ năng dạy học (phương pháp sư phạm), có thời lượng dành cho

phần thực tập SP rất cao (bắt đầu từ năm thứ nhất của bậc đại học, sinh viên đã kiến tập, thực tập ở trường tiểu học).

2) Chế độ bồi dưỡng

Các nước đều coi công tác bồi dưỡng GV giữ vai trò then chốt trong việc quản lí chất lượng giáo dục của cấp học. Công tác bồi dưỡng GV được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ theo cách phân cấp quản lí rất mạnh:

- Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm biên soạn chương trình bồi dưỡng GV; các trường SP hoặc các trung tâm bồi dưỡng GV của địa phương thực hiện công tác bồi dưỡng GV.

- Có quy định các loại hình bồi dưỡng: Bồi dưỡng về chuyên ngành khoa học, tập huấn nghiệp vụ SP.

- Có quy định về thời lượng bồi dưỡng trong năm, ví dụ: + Canada: tập huấn GV 6 ngày cấp quốc gia hoặc bang, tập huấn GV 4 ngày cấp trường; + Anh: tối thiểu dành 5 ngày để tập huấn GV cấp quốc gia; + Singapore: dành 100 giờ để tập huấn GV; + Hàn Quốc: thời lượng tập huấn theo từng loại khóa học (khóa ĐT chung 60 giờ, khóa lấy chứng chỉ ngắn hạn 180 giờ,...).

- Tài liệu bồi dưỡng được biên soạn dưới dạng module, gồm các dạng tài liệu in, băng hình, phần mềm dạy học do các cơ sở đảm nhận trách nhiệm bồi dưỡng GV biên soạn, có sự phê duyệt của Bộ Giáo dục.

Ở Đức, Hàn Quốc, Anh, Singapore, Canada, Pháp, Hoa Kì, việc tập huấn, bồi dưỡng GV không diễn ra tập trung thành từng đợt lớn, dài ngày, đòi hỏi GV phải ngừng dạy. Các trung tâm bồi dưỡng GV đến từng cụm trường hướng dẫn GV học theo các module với một số giờ quy định trong tuần, do đó việc tập huấn, bồi dưỡng không ảnh hưởng nhiều đến công tác giảng dạy.

Hiện nay, các nước ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) vào công tác bồi dưỡng, phát triển rất mạnh các tài liệu bồi dưỡng trực tuyến. Việc này vừa giảm chi phí

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

tổ chức tập huấn GV, vừa giúp GV cập nhật thông tin mới thường xuyên.

3) Một số điểm đáng chú ý trong việc sử dụng GV

a) Xu thế tăng tỉ lệ GV/HS. Các nước đang tăng tỉ lệ GV/HS do chủ trương giảm sĩ số HS của mỗi lớp để thực hiện các phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả. GVTH về cơ bản được phân công dạy tất cả các môn học ở tiểu học. Song điều này thực hiện chủ yếu ở các lớp đầu cấp. Ở các lớp cuối cấp, GV phụ trách lớp thường được phân công dạy những môn khoa học. Với các môn thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể chất, ngoại ngữ, GV chính thường được các GV dạy các môn chuyên hỗ trợ (GV nhạc, GV thể dục, GV họa, GV múa, GV ngoại ngữ).

Bảng 2. Tỉ lệ GV/HS, sĩ số trung bình của lớp ở cấp tiểu học

Tên nước	Tỉ lệ GV/HS	Sĩ số trung bình/lớp
Anh	23,3	27,1
Canada	Không có thông tin	24
Đức	20,1	22,2
Hàn Quốc	27	35
Hoa Kỳ	Đa dạng, không cố định	Đa dạng, không cố định
Pháp	Không có thông tin	23
Singapore	25	25
Trung Quốc	Không có thông tin	Không có thông tin
Việt Nam	20,3 (*)	23,7 (*)

(*) Tỉ lệ GV/HS và sĩ số trung bình HS/lớp ở Việt Nam phân bố không đều

b) Xu thế tuyển dụng GV chặt chẽ. Phần lớn các nước đều đưa ra yêu cầu tuyển dụng dựa trên kết quả dạy học một số năm ở trường tiểu học bằng quy định cấp chứng chỉ hành nghề cho GV. Sinh viên SP tốt nghiệp đại học phải qua kì thi tuyển dụng GV mới được dạy học, có nơi thi tuyển 2 vòng (Hàn Quốc). Tại bang Michigan (Hoa Kỳ), để có thể được nhận vào trường dạy học, GV phải trải qua 2 lần sát hạch của 2 bậc cấp chứng chỉ hành nghề GV (chứng chỉ tạm thời, chứng chỉ chính thức).

c) Xu thế đánh giá GV thường xuyên, coi đó là động lực để giữ vững chất lượng GV. Tất cả các nước đều thực hiện đánh giá GV thường xuyên. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở Chuẩn GVTH do Bộ Giáo dục xây dựng. Kết quả đánh giá được công bố công khai. Các đối tượng tham gia vào hoạt động đánh giá GV bao gồm: các GV đồng nghiệp tại trường, lãnh đạo trường tiểu học nơi GV dạy học, HS và cha mẹ HS, bản thân GV (tự đánh giá). Những GV có kết quả đánh giá đạt yêu cầu của Chuẩn mới được tiếp tục cấp chứng chỉ hành nghề hoặc cho phép tiếp tục hành nghề dạy học. Chu kì đánh giá của các nước có

sự khác nhau, Hàn Quốc 5 năm 1 lần, ở Hoa Kỳ, Singapore mỗi năm 1 lần.

Ở tất cả các nước, nghề GV đều được tôn vinh. Riêng ở Hàn Quốc, nghề GV rất quý vì có thu nhập cao, ít cạnh tranh khốc liệt, có nhiều ngày nghỉ trong năm.

Lương của ở hầu hết các nước đảm bảo cho GV có cuộc sống ổn định.

2. Một số thách thức và giải pháp ở Việt Nam giai đoạn sau 2015

1) Thách thức

a) Chuẩn ĐT còn thấp, nơi khó khăn GV vẫn chỉ có trình độ trung học.

b) Chương trình ĐT nặng tính hàn lâm, tỉ lệ nội dung về khoa học cơ bản nhiều, tỉ lệ nội dung khoa học SP trong ĐT chưa tương thích với yêu cầu nghề nghiệp đề ra trong chuẩn GVTH.

c) Nội dung khoa học SP trong ĐT chưa theo kịp các thành tựu nghiên cứu về quá trình học, năng lực cốt lõi HS tiểu học cần đạt, các kĩ năng mềm cần trang bị cho HS, về dạy học tích hợp, về các phương pháp dạy học tích cực (dạy học theo hình thức nhóm, dạy học theo hình thức cá nhân tự học, dạy học theo dự án, dạy học theo mô hình tự chọn,...).

d) Công tác bồi dưỡng GV chưa thực sự là khâu then chốt để nâng chất lượng GV cập nhật với yêu cầu đổi mới GD. Cách thức bồi dưỡng GV mang nhiều tính hình thức, kém hiệu quả, gây lãng phí tiền bạc, thời gian,...

e) Công tác tuyển dụng và đánh giá GV chưa khoa học, chưa cập nhật, thiếu tiêu chí bền vững, do đó chất lượng đội ngũ GV chưa đồng đều, chưa tạo động lực phấn đấu nghề nghiệp cho GV.

2) Một số giải pháp

a) Nâng chuẩn ĐT GV trong ngắn hạn là cao đẳng SP, trong dài hạn là đại học SP 4 năm chính quy.

b) Cấu trúc lại chương trình ĐT GVTH ở các trường CĐSP và ĐHSP theo định hướng: - Tăng thời gian ĐT thực hành tại trường tiểu học (3 năm); - Tăng tỉ lệ khối kiến thức và kĩ năng SP phù hợp với yêu cầu của Chuẩn GVTH; - Thay thế những kiến thức, kĩ năng SP đã lỗi thời và bổ sung thêm những kiến thức, kĩ năng về năng lực của HS, về chuẩn đầu ra năng lực trong ĐT ở cấp tiểu học, về quá trình học tập, về phương pháp dạy học tích cực (học nhóm, học theo dự án, tự học có hướng dẫn, về đánh giá kết quả học tập theo quan điểm hình thành năng lực,...).

c) Thay đổi cách thức bồi dưỡng GVTH theo hướng phân cấp mạnh cho trường SP và địa phương,

(Xem tiếp trang 63)

đoạn văn bằng TA dưới dạng thông báo, quảng cáo..., yêu cầu SV đọc và ghi vắn tắt nội dung cốt lõi của thông báo như: nội dung, thời gian, địa điểm, lưu ý... chấm phân tóm tắt của SV để lấy điểm.

Các điểm số trên là điểm kiểm tra thường xuyên, phối hợp với điểm giữa kì và thi hết môn theo hệ số quy định sẽ là điểm cuối cùng của môn *Đọc - hiểu*.

3. Thử nghiệm sư phạm

Chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm dạy học phần TA1 và TA2 tại Khoa Sư phạm tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức, năm học 2011-2012. Nội dung thử nghiệm: vận dụng các biện pháp đã đề xuất như đã nêu để thử nghiệm kiểm tra, đánh giá kĩ năng đọc - hiểu, so sánh với kết quả đánh giá các lớp đối chứng. Đối tượng thử nghiệm: SV năm thứ 2, 3 Khoa Sư phạm tiểu học.

Sau khi dạy học thử nghiệm tại 3 lớp, với tổng số 143 lượt SV tham gia, chúng tôi thấy: - Kết quả kiểm tra, đánh giá theo biện pháp mới làm phân cực SV tốt hơn. Có 44 SV đạt điểm 8,0 trở lên (30,8%), 15 SV đạt dưới 5,0 (10,5%). So với lớp đối chứng, các con số đó là: 14 SV loại giỏi (10,0%) và 0 SV loại yếu kém (0%); - Hứng thú của SV khi học học phần TA tăng lên rõ rệt: từ 10,5-13,2%.

Kinh nghiệm quốc tế về đào tạo...

(Tiếp theo trang 65)

kiểm soát kết quả bồi dưỡng theo hướng học tập theo tín chỉ, thay đổi phương pháp bồi dưỡng theo hướng học tập theo module tại cơ sở, qua các tài liệu trực tuyến.

d) Đổi mới công tác đánh giá GV và tuyển dụng GV theo hướng tập trung vào các tiêu chí bền vững: có nhiều chủ thể tham gia đánh giá GV (GV đồng nghiệp, hiệu trưởng, HS và phụ huynh, GV tự đánh giá), đánh giá theo chu kì liên tục để cấp chứng chỉ hành nghề cho GV.

e) Kiến nghị với Chính phủ chính sách đãi ngộ đối với GVTH nhằm đảm bảo tính công bằng, đảm bảo đời sống và vị thế của GV. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hạnh. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học - công nghệ cấp Bộ *Xu thế phát triển giáo dục tiểu học của một số nước trên thế giới*, mã số B 2009-37-76.
2. Sổ tay giáo dục tiểu học ở châu Âu, 1989.
3. INCA, Báo cáo về Xu hướng giáo dục tiểu học trên thế giới (báo cáo số 9) (International Review of

Các biện pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá kĩ năng đọc - hiểu môn TA cho SV không chuyên ngữ như đã nêu kết hợp với bài kiểm tra tự luận đã đạt hiệu quả chính xác, khách quan hơn. Các biện pháp trên đã cho thấy tính khả thi, có thể vận dụng trong quá trình dạy học TA cho SV không chuyên ngữ. □

Tài liệu tham khảo

1. Mary Spratt - Jemery Harmer. **The TKT course - The practice of English language teaching.** Cambridge University, 2001.
2. Root. **Basic reading skills.** NXB Thế giới, 2002.
3. Dương Thiệu Tống. **Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập.** Bộ GD-ĐT, 1995.

SUMMARY

In this paper, the authors have proposed new methods for the assessment of reading skills for English non-major students. Beside written tests, other modes of assessment have been added such as keeping records, doing assignments, writing summary, telling story, writing responses, taking notes... The above measures have been tested and bear out good results.

Curriculum and Assessment Frameworks Archive), 2003 (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt) - <http://www/qca.org.uk>

4. <http://teachnet.gov.uk>

5. <http://www.kice.re.kr/NEW2003/index/html>

6. <http://www.kedi.re.kr>

SUMMARY

Survey of training and retraining of primary school teachers in some countries the UK, Canada, Germany, Korea, USA, France, Singapore, show: Preparation of training primary school teachers are university level. Refresher training of primary school teachers are decentralized, Ministry of Education only provides quality programs and the fostering of teacher centers perform compilations and conducting teacher training. The work of teachers using strict management from recruitment certification requirements to practice regularly through evaluation stage to screen. Study abroad experience, in the period after 2015, Vietnam needs to improve the standard of training of primary school teachers to university level, training programs need to be updated with current inventory and pedagogical content up to out. Need teacher recruitment mode closer towards certification practice, need regular screening assessment for teachers. Remuneration should be commensurate with the position of workers and primary school teachers.